

vn30

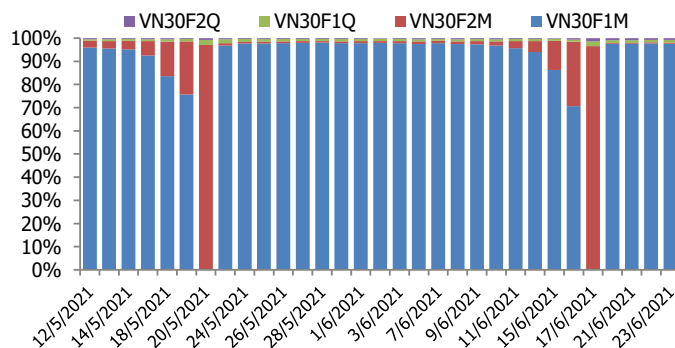
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

| MÃ | Ngày đáo hạn | Số ngày | Đóng cửa | OI |
|-----------|--------------|---------|----------|--------|
| VN30F2107 | 15/7/2021 | 22 | 1490.40 | 27,110 |
| VN30F2108 | 19/8/2021 | 57 | 1484.50 | 155 |
| VN30F2109 | 16/9/2021 | 85 | 1481.30 | 308 |
| VN30F2112 | 16/12/2021 | 176 | 1481.00 | 212 |

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Các hợp đồng phái sinh tiếp tục trải qua những phiên giao dịch đầy sóng gió với các nhịp tăng giảm đan xen. Sau nhịp tăng mạnh hôm qua, cả 4 HĐTL đều điều chỉnh với mức giảm từ 0 đến 5,3 điểm, trong khi đó chỉ số cơ sở tăng 0,29 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng yếu đi so với phiên trước. Cụ thể, basis của VN30F2107 giảm xuống mức +0,87 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2108 cũng giảm xuống -5,03 điểm. Diễn biến cơ bản thì basis thu hẹp, cuối phiên basis trở lại trạng thái âm. Nhìn chung phái sinh vẫn chưa thể hiện kỳ vọng gì rõ ràng về cơ sở lúc này.
- Thị trường cơ sở tiếp tục phân hóa rõ nét và dòng tiền chủ yếu giao dịch ở 1/2 nhóm VN30 với những cổ phiếu đang có trend hoặc đã vượt đỉnh. Chỉ số VN30-Index tăng/giảm đan xen trong 6 phiên vừa qua và chưa thể bứt phá khỏi vùng cản trên ở vùng 1500 -1508 điểm. Dòng tiền co cụm ở nhóm cổ phiếu dẫn dắt trong khi độ rộng thị trường lại rất hẹp cho thấy cơ hội tìm kiếm lợi nhuận là không cao. Tín hiệu tích cực lúc này là khối ngoại mua ròng trở lại và thanh khoản hạ nhiệt khi chỉ số giảm điểm. Hiện tại, cơ hội đi cao hơn của chỉ số vẫn đang phụ thuộc vào khả năng kéo trụ. Nếu việc kéo trụ tạo sức lan tỏa rộng thì tốt, còn nếu phân hóa ngày càng rõ thì áp lực bán sẽ tăng cường.
- Bản chất thị trường hiện tại là phân hóa và trạng thái đi lên trong nghi ngờ rất dễ tiếp diễn trong thời gian tới, tức là quá trình tăng sẽ diễn ra một cách từ từ với các phiên tăng giảm đan xen. Do đó, chiến lược giao dịch trong phiên tới vẫn là bám theo đà tăng, canh mua với các nhịp vống xuống của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ quan trọng trong ngắn hạn vẫn là vùng 1484-1488 điểm. Trong khi đó, vị thế Short ngắn có thể xem xét mở ra nếu chỉ số suy yếu tại các ngưỡng kháng cự 1503; 1508 và 1521 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Các nhịp rung lắc mạnh sẽ thường xuyên diễn ra trong bối cảnh thị trường gặp áp lực chốt lời. Kế hoạch Long HĐTL tháng 6 sẽ cân nhắc trong những nhịp điều chỉnh thay vì cố gắng mua đuổi giá, vùng hỗ trợ gần 1484-1488 điểm. Trong khi đó, vị thế Short có thể xem xét mở ra nếu chỉ số suy yếu tại các ngưỡng kháng cự 1503; 1508 và 1521 điểm.

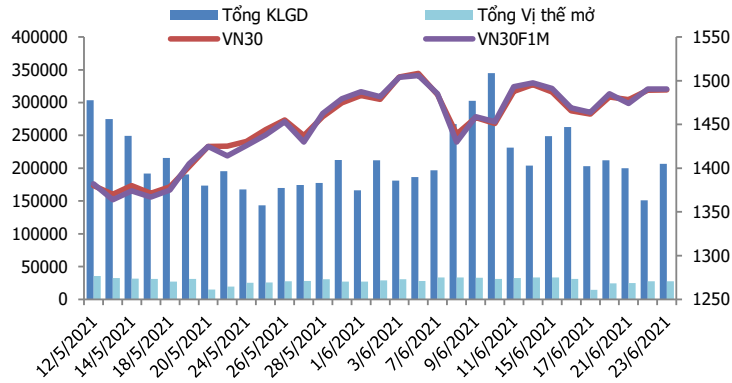
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Thị trường đang xuất hiện những nhịp tăng giảm đan xen không phù hợp với chiến lược giữ vị thế qua đêm.

Chiến lược giao dịch spread

Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

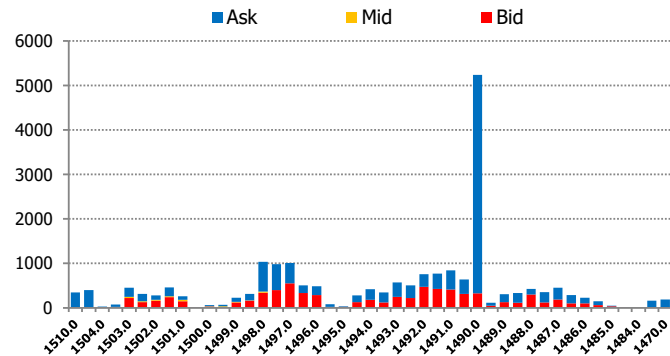
vn30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

| Hợp đồng | Giá | % Chg | KLGĐ | % Chg | OI | % Chg |
|-------------|--------|-------|---------|-------|--------|-------|
| VN30F2107 | 1490.4 | 0.00 | 206,002 | 36.9 | 27,110 | 0.8 |
| VN30F2108 | 1484.5 | -0.17 | 371 | 4.5 | 155 | 1.3 |
| VN30F2109 | 1481.3 | -0.36 | 52 | 92.6 | 308 | 3.4 |
| VN30F2112 | 1481.0 | -0.07 | 73 | 35.2 | 212 | 8.2 |
| Tổng | | | 206,498 | 36.8 | 27,785 | 0.9 |

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



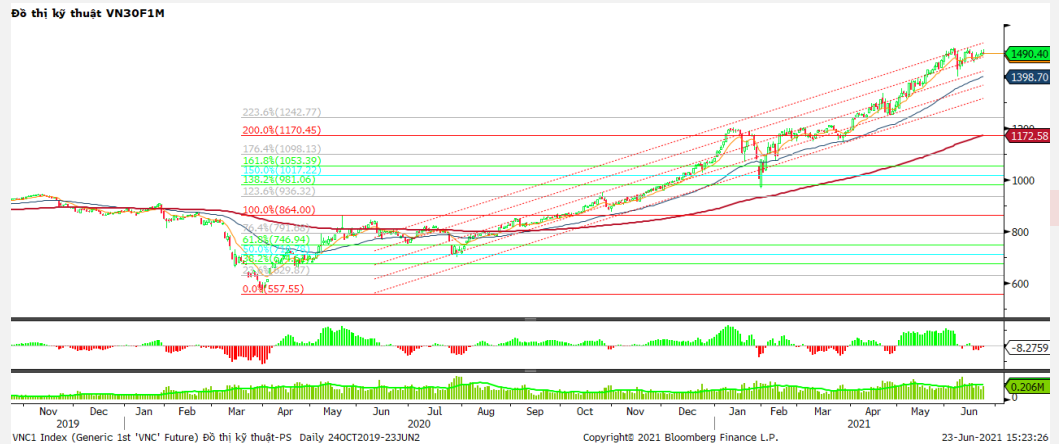
NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Các hợp đồng phái sinh tiếp tục trải qua những phiên giao dịch đầy sóng gió với các nhịp tăng giảm đan xen. Sau nhịp tăng mạnh hôm qua, cả 4 HĐTL đều điều chỉnh với mức giảm từ 0 đến 5,3 điểm, trong khi đó chỉ số cơ sở tăng 0,29 điểm.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tăng mạnh so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 206.498 hợp đồng, tăng 36,8%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 7 với 206.002 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2107 là 1490,69 điểm (cao hơn 0,29 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2108 là 1492,54 điểm (+8,04 điểm), VN30F2109 là 1494,02 điểm (+12,72 điểm) và VN30F2112 là 1498,84 điểm (+17,84 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

| Khung thời gian | 15m | 1h | Daily |
|-----------------|------------------|------------------|------------------|
| Tổng kết | SELL | BUY | BUY |
| Hỗ trợ | 1484-1488 | 1469-1475 | 1446-1451 |
| Kháng cự | 1494-1499 | 1503-1508 | 1500-1521 |

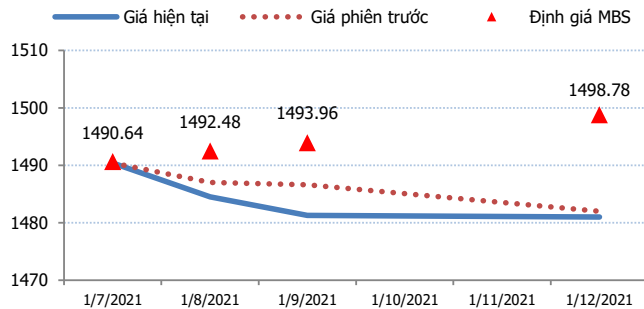
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



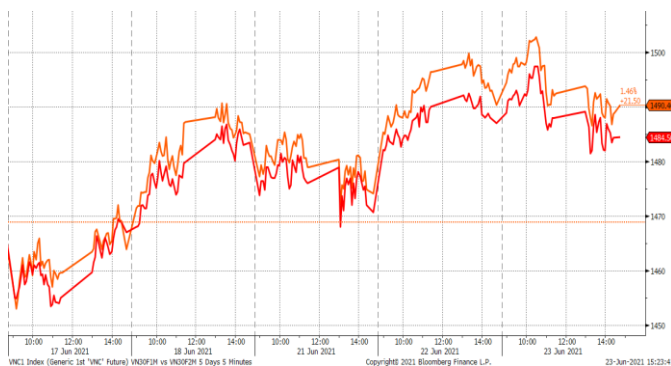
vn30

| Spread HĐTL | Hiện tại | Phiên trước | +/- | MA5 |
|-------------------|----------|-------------|------|-------|
| VN30F2M - VN30F1M | -5.9 | -3.40 | -2.5 | -2.22 |
| VN30F1Q - VN30F1M | -9.1 | -3.80 | -5.3 | -4.40 |
| VN30F1Q - VN30F2M | -3.2 | -0.40 | -2.8 | -2.18 |
| VN30F2Q - VN30F1M | -9.4 | -8.40 | -1 | -8.7 |
| VN30F2Q - VN30F2M | -3.5 | -5.00 | 1.5 | -6.48 |
| VN30F2Q - VN30F1Q | -0.3 | -4.60 | 4.3 | -4.3 |

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



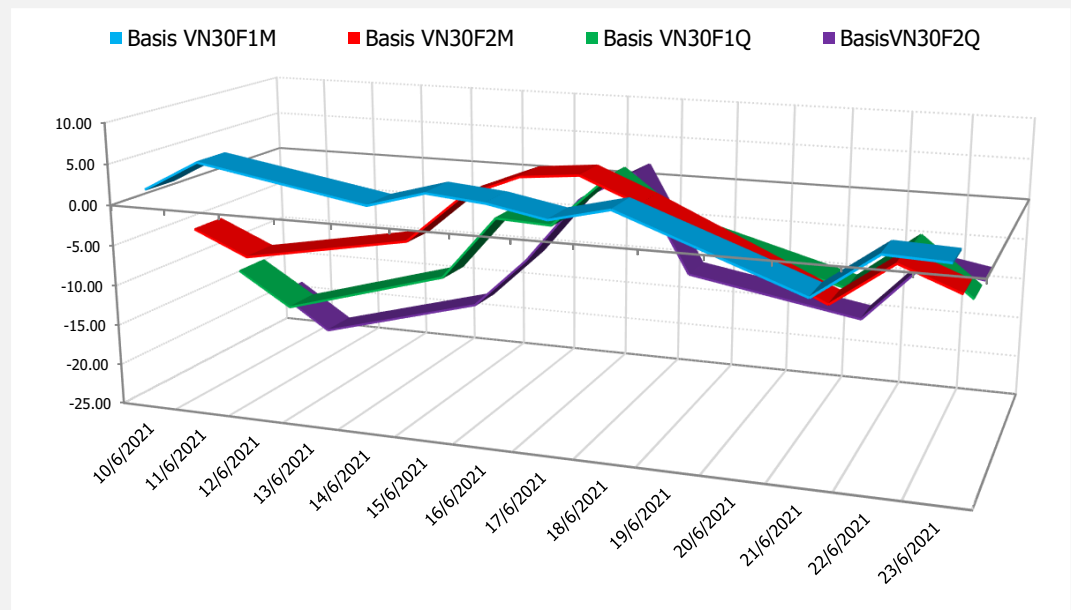
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Các hợp đồng phái sinh tiếp tục trải qua những phiên giao dịch đầy sóng gió với các nhịp tăng giảm đan xen. Sau nhịp tăng mạnh hôm qua, cả 4 HĐTL đều điều chỉnh với mức giảm từ 0 đến 5,3 điểm, trong khi đó chỉ số cơ sở tăng 0,29 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng yếu đi so với phiên trước. Cụ thể, basis của VN30F2107 giảm xuống mức +0,87 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2108 cũng giảm xuống -5,03 điểm.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -9,4 điểm đến -0,3 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2108-VN30F2107) giảm xuống -5,9 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

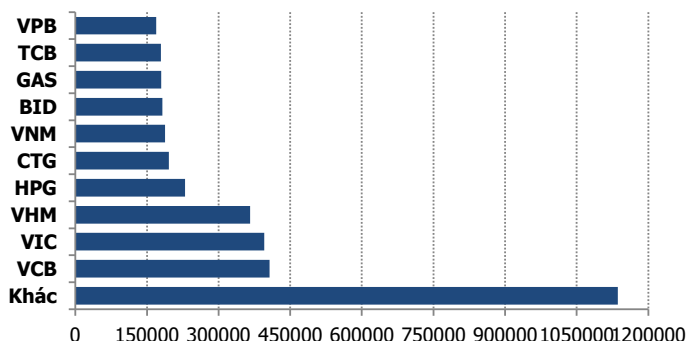
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL



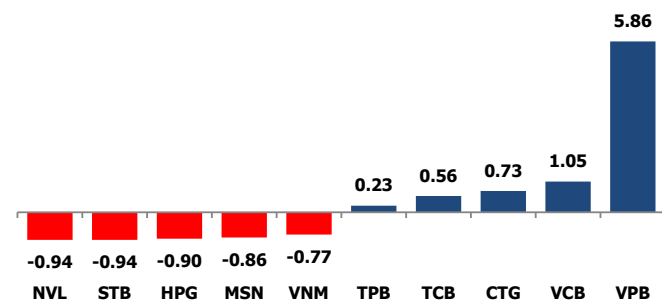
vn30

| | VNIndex | VN30 |
|-----------------------|----------|----------|
| Đóng cửa | 1376.87 | 1489.53 |
| Thay đổi | -3.10 | 0.29 |
| %Chg | -0.22 | 0.02 |
| YTD | 24.73 | 39.11 |
| Vốn hóa (ngh.tỷ đồng) | 5,165.92 | 3,629.61 |
| P/E | 18.76 | 16.68 |
| P/B | 2.77 | 3.14 |

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Tuy sắc xanh đang hiện diện ở VN30 nhưng số mã giảm lại chiếm ưu thế lớn với 20 mã hiện sắc đỏ. SBT, TCH, PDR và POW cùng giảm trên 2% và nhiều mã giảm hơn 1% như BVH, PLX, MSN, STB,... Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu ngành ngân hàng thể hiện vai trò dẫn dắt khi VPB bật mạnh trên 4%, VCB tiến hơn 1% còn CTG tăng trên 1%.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 0,29 điểm (+0,02%) lên 1489,53 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 203,41 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 10.680 tỷ đồng.

Giao dịch khối ngoại là điểm sáng khi họ mua ròng gần 150 tỷ đồng trong phiên hôm nay. Lực mua của khối ngoại tập trung vào VHM (108,5 tỷ đồng), VCB (54 tỷ đồng), STB (31 tỷ đồng)...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



vn30

| Chỉ số | Điểm số | %Chg | P/E | YTD |
|-------------------|-----------|--------|-------|--------|
| VNIIndex | 1,376.87 | (0.22) | 18.76 | 24.73 |
| Dow Jones | 33,874.24 | (0.21) | 25.55 | 10.68 |
| S&P500 | 4,241.84 | (0.11) | 30.12 | 12.93 |
| Nikkei 225 | 28,847.46 | (0.09) | 20.25 | 5.11 |
| Shanghai | 3,566.22 | 0.25 | 16.01 | 2.68 |
| DAX | 15,456.39 | (1.15) | 32.87 | 12.67 |
| Vàng | 1,779.47 | 0.04 | | (6.26) |
| Dầu WTI | 73.27 | 0.26 | | 51.01 |

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

| | Kỳ trước | Dự báo | Thực tế |
|---------------------------------|----------|---------|---------|
| Thứ Hai - 21/06/2021 | | | |
| Trung Quốc- Lãi suất | 3.85% | 3.85% | 3.85% |
| EU- Chủ tịch ECB phát biểu | | | |
| Thứ Ba - 22/06/2021 | | | |
| Mỹ- Doanh số bán nhà hiện tại | 5.85M | 5.72M | |
| Thứ Tư - 23/06/2021 | | | |
| Đức-PMI sản xuất | 64.40 | 63.40 | |
| Mỹ- Dự trữ dầu thô | -7.355M | -3.290M | |
| Thứ Năm - 24/06/2021 | | | |
| Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp | 412K | 380K | |
| Thứ Sáu - 25/06/2021 | | | |
| | | | |
| | | | |
| Thứ Hai - 28/06/2021 | | | |
| | | | |
| | | | |

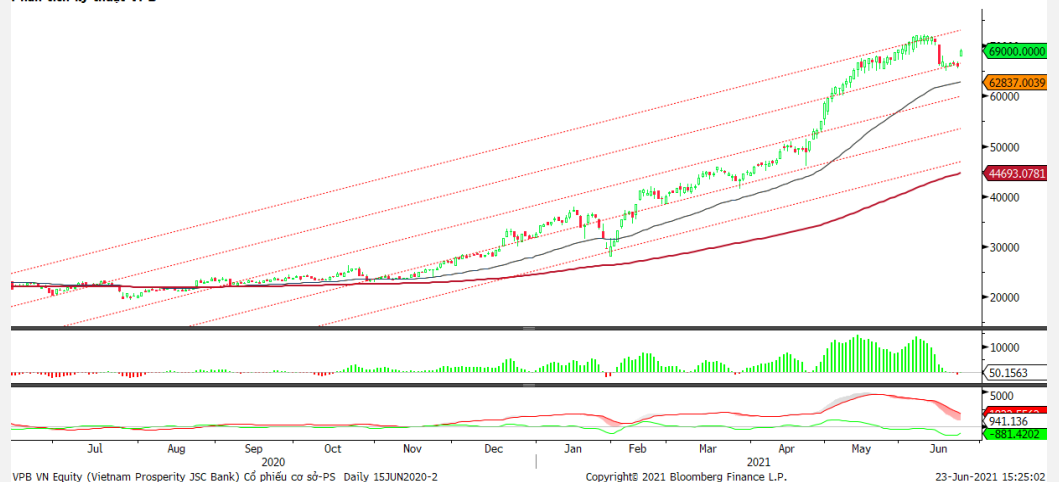
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Các chỉ số thị trường chứng khoán Mỹ biến động trái chiều sau 2 phiên khởi sắc liên tiếp, Nasdaq chạm mức cao kỷ lục. S&P 500 giảm 0,1% xuống 4.241,84 điểm, thấp hơn 0,4% so với mức cao nhất mọi thời đại. Chỉ số Dow Jones giảm 71,34 điểm, tương đương 0,2% xuống 33.874,24 điểm. Nasdaq Composite mức tăng 0,1% ở mức 14.271,73 điểm và tiếp tục lập đỉnh.
- Tồn kho tại Mỹ giảm sâu, giá dầu lần đầu vượt 76 USD/thùng kể từ năm 2018. Giá dầu Brent tương lai tăng 38 cent, tương đương 0,5%, lên 75,19 USD/thùng, trong phiên có lúc chạm 76,02 USD/thùng, cao nhất kể từ tháng 10/2018. Giá dầu WTI tương lai tăng 23 cent, tương đương 0,3%, lên 73,08 USD/thùng. cũna cao nhất kể từ tháng 10/2018.
- Giá vàng ngày 23/6 biến động không đáng kể sau khi chủ tịch Fed khẳng định không tăng lãi suất chỉ dựa vào lo ngại lạm phát. Giá vàng giao ngay tại sàn New York giảm 0,5 USD xuống 1.778,3 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, VCB và CTG là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 giữ vững sắc xanh tăng điểm. Trong đó, VPB đóng góp 5,86 điểm cho chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật VPB



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

| Cổ phiếu | Ngành | Tỷ trọng (%) | Giá | %Chg | H-L | GTGD | Điểm tác động | PE | PB |
|----------|--|--------------|---------|-------|-------|----------|---------------|-------|------|
| HPG | Metals & Mining | 10.40 | 51,400 | -0.58 | 1.57% | 955.468 | -0.90 | 12.67 | 3.48 |
| TCB | Banks | 9.57 | 51,100 | 0.39 | 2.96% | 673.005 | 0.56 | 12.54 | 2.28 |
| VPB | Banks | 9.05 | 69,000 | 4.55 | 2.21% | 2102.691 | 5.86 | 14.91 | 3.02 |
| VNM | Food Products | 7.73 | 90,000 | -0.66 | 1.23% | 302.575 | -0.77 | 19.22 | 6.00 |
| VIC | Real Estate Management & Development | 5.88 | 116,900 | -0.51 | 1.37% | 150.07 | -0.45 | 53.76 | 4.90 |
| MBB | Banks | 5.78 | 41,900 | -0.24 | 2.29% | 993.017 | -0.21 | 11.60 | 2.28 |
| FPT | Electronic Equipment, Instruments & Components | 5.07 | 84,900 | -0.59 | 1.78% | 135.686 | -0.45 | 20.69 | 4.60 |
| NVL | Real Estate Management & Development | 4.73 | 112,000 | -1.32 | 3.50% | 314.356 | -0.94 | 36.30 | 5.17 |
| VHM | Real Estate Management & Development | 4.54 | 111,300 | -0.18 | 2.85% | 427.492 | -0.12 | 14.13 | 4.02 |
| STB | Banks | 4.19 | 29,750 | -1.49 | 2.02% | 722.742 | -0.94 | 19.89 | 1.80 |
| VCB | Banks | 3.68 | 109,700 | 1.95 | 3.74% | 245.618 | 1.05 | 19.21 | 4.03 |
| MWG | Specialty Retail | 3.66 | 144,000 | -1.37 | 1.04% | 64.177 | -0.76 | 15.91 | 3.96 |
| MSN | Food Products | 3.63 | 106,800 | -1.57 | 1.97% | 80.059 | -0.86 | 83.37 | 7.76 |
| CTG | Banks | 3.23 | 52,700 | 1.54 | 3.08% | 892.479 | 0.73 | 11.06 | 2.15 |
| HDB | Banks | 3.14 | 34,250 | -0.29 | 1.31% | 105.402 | -0.14 | 11.09 | 2.22 |
| VJC | Airlines | 2.56 | 115,100 | 0.09 | 0.79% | 67.53 | 0.03 | 51.02 | 4.12 |
| TPB | Banks | 1.82 | 35,750 | 0.85 | 1.41% | 93.396 | 0.23 | 9.38 | 2.05 |
| SSI | Capital Markets | 1.59 | 49,900 | 0.81 | 3.25% | 483.913 | 0.19 | 17.98 | 2.83 |
| PNJ | Textiles, Apparel & Luxury Goods | 1.48 | 98,800 | 0.30 | 0.91% | 21.418 | 0.07 | 19.86 | 3.90 |
| VRE | Real Estate Management & Development | 1.42 | 31,500 | 0.00 | 2.71% | 119.354 | 0.00 | 26.80 | 2.38 |
| PDR | Real Estate Management & Development | 1.38 | 86,100 | -2.60 | 2.44% | 326.088 | -0.55 | 31.90 | 7.87 |
| KDH | Real Estate Management & Development | 1.12 | 36,850 | -1.21 | 1.90% | 73.159 | -0.20 | 18.94 | 2.72 |
| PLX | Oil, Gas & Consumable Fuels | 0.75 | 56,500 | -1.57 | 2.49% | 158.627 | -0.42 | 19.38 | 3.00 |
| GAS | Gas Utilities | 0.74 | 93,900 | -1.05 | 2.59% | 85.499 | -0.12 | 23.80 | 3.56 |
| REE | Industrial Conglomerates | 0.65 | 56,900 | -1.22 | 2.30% | 39.513 | -0.12 | 9.86 | 1.48 |
| BID | Banks | 0.60 | 45,400 | 0.89 | 3.34% | 117.218 | 0.08 | 22.17 | 2.31 |
| POW | Independent Power and Renewable Electricity Producer | 0.47 | 12,300 | -1.99 | 3.69% | 101.696 | -0.14 | 11.86 | 1.00 |
| TCH | Machinery | 0.39 | 22,100 | -2.64 | 2.71% | 149.464 | -0.16 | 8.64 | 1.52 |
| SBT | Food Products | 0.38 | 21,600 | -2.70 | 5.18% | 118.727 | -0.16 | 19.10 | 1.68 |
| BVH | Beverages | 0.36 | 58,800 | -1.84 | 4.31% | 93.354 | -0.10 | 23.08 | 2.13 |

vn30

| STT | Thông tin cơ bản HĐTL VN30 | Đặc điểm sản phẩm |
|-----|---|---|
| 1 | Mã hợp đồng | VN30F-yy-mm |
| 2 | Tài sản cơ sở | Chỉ số cổ phiếu VN30 |
| 3 | Hệ số nhân hợp đồng | 100.000 đồng |
| 4 | Quy mô 01 hợp đồng | 100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30 |
| 5 | Tháng đáo hạn | - Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất |
| 6 | Phương thức giao dịch | - Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận |
| 7 | Thời gian giao dịch | GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 |
| | GD khớp lệnh liên tục | - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 |
| | GD Thỏa thuận | - 08h45 - 14h45 |
| 8 | Các loại lệnh giao dịch | LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC. |
| 9 | Nguyên tắc khớp lệnh | Ưu tiên giá và thời gian. |
| 10 | Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh | 01 hợp đồng |
| 11 | Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh | 500 hợp đồng |
| 12 | Đơn vị yết giá/ Bước giá | 0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng |
| 13 | Biên độ dao động | +/- 7% |
| 14 | Ngày giao dịch cuối cùng | Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước. |
| 15 | Ngày thanh toán cuối cùng | Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng. |
| 16 | Phương thức thanh toán | Thanh toán bằng tiền |
| 17 | Giá thanh toán hàng ngày | Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng. |
| 18 | Giá thanh toán cuối cùng | Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL. |
| 19 | Giá tham chiếu | Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước. |
| 20 | Mở tài khoản | Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS. |
| 21 | Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK | NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng |
| 22 | Mức ký quỹ ban đầu | Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn. |
| 23 | Mức ký quỹ duy trì | Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu. |
| 24 | Ký quỹ bổ sung | Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch. |
| 25 | Thoát khỏi hợp đồng tham gia | Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó. |

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

| | | |
|----------------|--------------------------|--|
| Trần Hoàng Sơn | Trưởng bộ phận/Kiểm soát | son.tranhoang@mbs.com.vn |
| Phạm Văn Quỳnh | Chuyên viên nghiên cứu | quynh.phamvan@mbs.com.vn |
| Nguyễn Hòa Hợp | Chuyên viên nghiên cứu | hop.nguyenhoa@mbs.com.vn |